



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT

Địa chỉ: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0315517144

Hofline: 0828 92 93 94

Website: binhminhviet.vn

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn



## BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U

Áp dụng từ 17/06/2026 đến khi có thông báo mới

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS 201:2025, tham chiếu TCVN 8491-3: 2011/ISO 1452-3:2009, tham khảo BS 3505:1968

TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế
1	Nổi trơn	21 D	1500c/b	15	2,500	2,700	7	Nổi rút trơn	27 × 21 D	1200c/b	15	3,500	3,780
		27 D	1000c/b	15	3,700	3,996			34 × 21 D	800c/b	15	4,300	4,644
		34 D	600c/b	15	6,100	6,588			34 × 27 D	800c/b	15	4,800	5,184
		42 D	500c/b	15	8,400	9,072			42 × 21 D	500c/b	15	6,200	6,696
		49 D	300c/b	12	12,900	13,932			42 × 27 D	500c/b	15	6,600	7,128
		60 M	330c/b	6	7,800	8,424			42 × 34 D	500c/b	15	7,400	7,992
		60 D	-	12					49 × 21 D	300c/b	15	8,700	9,396
		90 M	120c/b	6	18,200	19,656			49 × 27 D	300c/b	12	9,200	9,936
		90 D	-	12					49 × 34 D	300c/b	15	10,200	11,016
		114 M	58c/b	6	26,500	28,620			49 × 42 D	300c/b	15	10,900	11,772
		114 D	-	9					60 × 21 D	250c/b	15	13,100	14,148
		168 M	-	6					60 × 27 D	250c/b	15	13,800	14,904
		2	Nổi ren trong	21 D	1600c/b	15			2,500	2,700	60 × 34 D	250c/b	15
27 D	1100c/b			15	3,900	4,212	60 × 42 M	-	6				
34 D	500c/b			15	6,100	6,588	60 × 42 D	250c/b	12	15,900	17,172		
42 D	-			15			60 × 49 M	-	6				
49 D	-			12			60 × 49 D	-	12				
60 D	-			12			90 × 34 M	200c/b	9	14,400	15,552		
90 D	-			12			90 × 42 M	-	6				
114 D	-			9			90 × 49 D	-	12				
3	Nổi ren trong thau	21 D	Cái	15			90 × 60 M	200c/b	6	15,300	16,524		
		27 D	-	15			90 × 60 D	-	12				
4	Nổi ren ngoài thau	21 D	Cái	15			114 × 90 M	90c/b	6	27,300	29,484		
		27 D	500c/b	15	27,600	29,808	21 × RT 27 D	Cái	15				
5	Nổi rút có ren thau	27 × RTT 21 D	1000c/b	15	10,600	11,448	27 × RT 21 D	1200c/b	15	3,200	3,456		
		27 × RNT 21 D	-	15			34 × RT 21 D	-	15				
6	Nổi ren ngoài	21 D	1800c/b	15	2,300	2,484	34 × RT 27 D	-	15				
		27 D	1000c/b	15	3,500	3,780	21 × RN 27 D	-	15				
		34 D	800c/b	15	6,000	6,480	27 × RN 21 D	1200c/b	15	2,600	2,808		
8	Nổi rút có ren						27 × RN 34 D	1000c/b	15	3,700	3,996		
							27 × RN 42 D	-	15				
							27 × RN 49 D	-	15				



### Ghi chú:

Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới

M: Móng D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT

Địa chỉ: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0315517144

Hotline: 0828 92 93 94

Website: binhminhviet.vn

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn

## BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U

Áp dụng từ 17/06/2026 đến khi có thông báo mới

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS 201:2025, tham chiếu TCVN 8491-3: 2011/ISO 1452-3:2009, tham khảo BS 3505:1968

TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)			
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế		
9	Co 90°	21 D	1000c/b	15	3,500	3,780	16	Co 90° rút	27 x 21 D	800c/b	15	3,900	4,212		
		27 D	800c/b	15	5,500	5,940			34 x 21 D	-	15				
		34 D	500c/b	15	7,800	8,424			34 x 27 D	-	15				
		42 D	300c/b	12	11,700	12,636			42 x 27 D	-	12				
		49 D	200c/b	12	18,600	20,088			42 x 34 D	-	12				
		60 M	200c/b	6	13,100	14,148			49 x 27 D	-	12				
		60 D	-	12					49 x 34 D	-	12				
		90 M	80c/b	6	30,080	32,486			60 x 34 D	-	12				
		90 D	-	12					60 x 42 D	-	12				
		114 M	36c/b	6	64,100	69,228			60 x 49 D	-	12				
		114 D	-	12					90 x 60 M	-	6				
		168 M	-	6					90 x 60 D	-	12				
		220 M	-	9					114 x 60 M	-	6				
		220 D	-	12					114 x 90 M	-	6				
10	Co 45°	21 D	1200c/b	15	3,000	3,240	17	Co ren trong thau	21 D	900c/b	15	16,400	17,712		
		27 D	800c/b	15	4,600	4,968			27 D	-	15				
		34 D	500c/b	15	7,200	7,776			21 x RTT 27 D	-	15				
		42 D	300c/b	15	10,200	11,016			27 x RTT 21 D	600c/b	15	17,800	19,224		
		49 D	200c/b	12	15,500	16,740			34 x RTT 21 D	-	15				
		60 M	200c/b	6	11,400	12,312	34 x RTT 27 D	-	15						
		60 D	-	12			18	Co ren ngoài thau	21 D	600c/b	15	22,500	24,300		
		90 M	80c/b	6	25,800	27,864			27 D	-	12				
		90 D	-	12					27 x RNT 21 D	500c/b	15	30,700	33,156		
		114 M	40c/b	6	50,500	54,540			21 D	1000c/b	15	5,100	5,508		
		114 D	-	9			27 D	-	15						
		168 M	-	6			34 D	-	15						
		168 D	-	9			49 D	-	12						
		220 M	-	6			19	Co ren ngoài	21 x RN 27 D	-	15				
220 D	-	10			27 x RN 21 D	600c/b			15	6,600	7,128				
90 M	Cái	6			27 x RN 34 D	-			15						
114 M	-	6			34 x RN 21 D	-			15						
					34 x RN 27 D	-			15						
11	Co âm dương						20	Co ren trong	21 D	1250c/b	15	4,000	4,320		
									27 D	-	15				
									34 D	-	15				
					27x RT 21 D	800c/b			15	5,500	5,940				
					49 D	Bộ			12						
12	Co 3 nhánh 90°	21 D	Cái	15			21	Bích đơn	60 D	-	12				
		27 D	-	15					90 D	-	12				
		34 D	-	15					114 D	-	9				
									168 D	-	9				
13	Tứ thông	90	Cái	6			22	Bích kép	114 D	Bộ	9				
		114	-	3					168 D	-	9				
14	Bít xả ren ngoài	60 M	Bộ	6					23	Khớp nối sống	21	100c/th	15	11,600	12,528
		90 M	-	6							27	100c/th	15	16,200	17,496
		114 M	-	6											
		168 M	-	6											
15	Khởi thủy	110 x 49 D	Bộ	12											
		114 x 49 D	-	9											
		160 x 60 D	-	9											
		168 x 60 D	-	9											

Ghi chú:

Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới

M: Mông D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau

517144  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
BÌNH MINH  
VIỆT  
TP. HỒ CHÍ MINH



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT

Địa chỉ: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0315517144

Hotline: 0828 92 93 94

Website: binhminhviet.vn

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn

## BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U

Áp dụng từ 17/06/2026 đến khi có thông báo mới

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS 201:2025, tham chiếu TCVN 8491-3: 2011/ISO 1452-3:2009, tham khảo BS 3505:1968

TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế
24	Chữ Y - T 45°	34 D	Cái	12			29	Chữ Y rút - T45°	60 x 42 M	Cái	4		
		42 M	-	6					60 x 42 M	-	6		
		49 M	-	6					60 x 49 M	-	6		
		60 M	100c/b	6	27,500	29,700			90 x 42 M	-	6		
		60 D	-	12					90 x 60 M	-	6		
		90 M	-	3					114 x 60 M	-	6		
		90 M	28c/b	6	64,900	70,092			114 x 90 M	-	6		
		114 M	14c/b	3	94,000	101,520			140 x 90 M	-	6		
		114 M	-	6					140 x 114 M	-	6		
		114 D	-	9					140 x 114 D	-	10		
		168 M	-	4					168 x 90 M	-	6		
		168 M	-	6					168 x 114 M	-	6		
220 M	-	6			168 x 114 D	-	10						
25	Chữ T	21 D	800c/b	15	4,600	4,968	30	Chữ T rút	27 x 21 D	600c/b	15	5,500	5,940
		27 D	600c/b	15	7,400	7,992			34 x 21 D	450c/b	15	8,500	9,180
		34 D	300c/b	15	12,100	13,068			34 x 27 D	400c/b	15	9,900	10,692
		42 D	200c/b	15	15,900	17,172			42 x 21 D	200c/b	15	12,100	13,068
		49 D	150c/b	12	23,600	25,488			42 x 27 D	200c/b	15	12,100	13,068
		60 M	130c/b	6	16,800	18,144			42 x 34 D	200c/b	15	13,500	14,580
		60 D	-	12					49 x 21 D	150c/b	15	15,900	17,172
		90 M	46c/b	6	48,900	52,812			49 x 27 D	150c/b	15	17,300	18,684
		90 D	-	12					49 x 34 D	150c/b	15	19,000	20,520
		114 M	20c/b	6	87,500	94,500			49 x 42 D	150c/b	12	21,300	23,004
		114 D	-	9					60 x 21 D	150c/b	15	25,300	27,324
		168 M	-	6					60 x 27 D	130c/b	15	28,100	30,348
		220 M	-	6					60 x 34 D	120c/b	12	26,100	28,188
		220 D	-	9					60 x 42 D	100c/b	12	29,300	31,644
26	T cong rút	90 x 60 M	Cái	6			60 x 49 D	100c/b	12	33,100	35,748		
		114 x 60 M	-	6			90 x 34 D	-	12				
		114 x 90 M	-	6			90 x 42 M	-	6				
		168 x 90 M	-	6			90 x 60 M	-	6				
27	T cong	42 D	Cái	15			90 x 60 D	-	12				
		60 M	100c/b	6	22,500	24,300	114 x 60 M	-	6				
		90 M	36c/b	6	58,700	63,396	114 x 60 D	-	9				
		114 M	15c/b	3	106,100	114,588	114 x 90 M	-	6				
		168 M	-	6			114 x 90 D	-	9				
168 D	-	10			31	Keo dán	25gr	Tuýp		6,600	7,128		
28	Van	21	50c/t	12			22,300	24,084	50gr	-		11,200	12,096
		27	50c/t	12			26,100	28,188	200gr	Lon		53,100	57,348
		34	50c/t	12			44,200	47,736	500gr	-		96,500	104,220
		42	30c/t	12			64,900	70,092	1kg	-		180,300	194,724
		49	24c/t	12	97,300	105,084	32	Con thỏ	60 M	Bộ	6		
		60	24c/t	10	125,000	135,000			90 M	-	6		
90	8c/t	6	405,000	437,400									



**Ghi chú:**

Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới.

M: Màng D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau